

Số: 19/2022/NQ-HĐND

Hậu Giang, ngày 18 tháng 10 năm 2022

**NGHỊ QUYẾT**

**Sửa đổi, bổ sung danh mục công trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội cần thu hồi đất và các công trình, dự án có sử dụng đất phải chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Hậu Giang năm 2022 (lần 3)**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG  
KHÓA X KỲ HỌP THỨ 11**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;*

*Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;*

*Căn cứ Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;*

*Căn cứ Thông tư số 01/2021/TT-BTNMT ngày 12 tháng 4 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định kỹ thuật việc lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất;*

*Căn cứ Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Đất đai;*

*Xét Tờ trình số 147/TTr-UBND ngày 07 tháng 10 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang về dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung danh mục công trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội cần thu hồi đất và các công trình, dự án có sử dụng đất phải chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Hậu Giang năm 2022 (lần 3); Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Hội đồng nhân dân tỉnh thống nhất sửa đổi, bổ sung 40 công trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội cần thu hồi đất và các công trình, dự án có sử dụng đất phải chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Hậu Giang năm 2022 (lần 3) với tổng diện tích 230,242 ha, cụ thể như sau:

1. Sửa đổi 07 công trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội cần thu hồi đất và phải chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Hậu Giang đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua, với tổng diện tích là 125,880 ha.

(Đính kèm Phụ lục I)

2. Bổ sung 33 công trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội cần thu hồi đất và công trình, dự án có sử dụng đất phải chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Hậu Giang năm 2022 (lần 3) với tổng diện tích là 104,362ha (trong đó diện tích đất trồng lúa là 26,033ha), cụ thể:

STT	Các huyện, thị xã, thành phố	Số lượng công trình, dự án	Diện tích sử dụng đất (ha)	Ghi chú
<b>1</b>	<b>Huyện Châu Thành</b>	<b>05</b>	<b>26,624</b>	
a	Công trình, dự án do Hội đồng nhân dân tỉnh chấp thuận cần thu hồi đất	05	26,624	
b	Công trình, dự án chuyển mục đích sử dụng đất	00	00	
<b>2</b>	<b>Huyện Châu Thành A</b>	<b>03</b>	<b>16,285</b>	
a	Công trình, dự án do Hội đồng nhân dân tỉnh chấp thuận cần thu hồi đất	02	16,000	
b	Công trình, dự án chuyển mục đích sử dụng đất	01	0,285	
<b>3</b>	<b>Huyện Phụng Hiệp</b>	<b>11</b>	<b>4,663</b>	
a	Công trình, dự án do Hội đồng nhân dân tỉnh chấp thuận cần thu hồi đất	11	4,663	
b	Công trình, dự án chuyển mục đích sử dụng đất	00	00	
<b>4</b>	<b>Thành phố Vị Thanh</b>	<b>03</b>	<b>6,760</b>	
a	Công trình, dự án do Hội đồng nhân dân tỉnh chấp thuận cần thu hồi đất	03	6,760	
b	Công trình, dự án chuyển mục đích sử dụng đất	00	00	

<b>5</b>	<b>Huyện Vị Thủy</b>	<b>10</b>	<b>1,830</b>	
a	Công trình, dự án do Hội đồng nhân dân tỉnh chấp thuận cần thu hồi đất	10	1,830	
b	Công trình, dự án chuyên mục đích sử dụng đất	00	00	
<b>6</b>	<b>Thị xã Long Mỹ</b>	<b>01</b>	<b>48,200</b>	
a	Công trình, dự án do Hội đồng nhân dân tỉnh chấp thuận cần thu hồi đất	01	48,200	
b	Công trình, dự án chuyên mục đích sử dụng đất	00	00	
<b>Tổng cộng:</b>		<b>33</b>	<b>104,362</b>	

(Đính kèm Phụ lục II)

**Điều 2.** Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết theo quy định pháp luật.

**Điều 3.** Hội đồng nhân dân tỉnh giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Hậu Giang Khóa X Kỳ họp thứ 11 thông qua ngày 18 tháng 10 năm 2022 và có hiệu lực từ ngày 27 tháng 10 năm 2022. / *vtc*

**Nơi nhận:**

- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ (HN-TP. HCM);
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Tư pháp (Cục KTVBQPPL);
- TT: TU, HĐND, UBND tỉnh;
- Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- UBMTTQVN và các đoàn thể tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- HĐND, UBND, UBMTTQVN cấp huyện;
- Cơ quan Báo, Đài tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT. *vtc*



**Trần Văn Huyền**

Phụ lục I

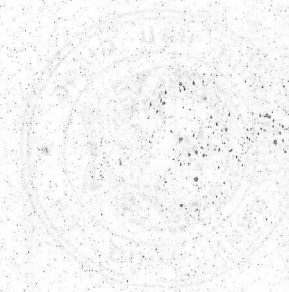
SỬA ĐỔI DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI CÁN THỦ HỒI ĐẤT VÀ CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN CÓ SỬ DỤNG ĐẤT PHẢI CHUYÊN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT TRỒNG LÚA TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH HẬU GIANG NĂM 2022 (LẦN 3)

(Kèm theo Nghị quyết số 19/2022/NQ-HĐND ngày 18 tháng 10 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hậu Giang)



STT	Tên công trình, dự án	Chủ đầu tư	Diện tích quy hoạch (ha)	Diện tích hiện trạng (ha)	Diện tích tăng thêm			Địa điểm thực hiện
					Diện tích (ha)	Đất trồng lúa (LUA) (ha)	Đất khác (ha)	
I	Sửa đổi công trình, dự án tại số thứ tự 2 Phụ lục II Danh mục công trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng cần thu hồi đất (có sử dụng đất phải chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa (trên 10ha) năm 2020 ban hành kèm theo Nghị quyết số 23/2019/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hậu Giang							
1	Khu dân cư thương mại Vị Thanh	Tổng Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Xây dựng (DIC Corp)	83,460	59,850	23,610	23,460	0,150	Phường IV, thành phố Vị Thanh
II	Sửa đổi công trình, dự án số thứ tự 4 Mục II và số 7 Mục IV Phụ lục III Bổ sung danh mục công trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng cần thu hồi đất và các công trình, dự án có sử dụng đất phải chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa năm 2021 (lần 3) trên địa bàn tỉnh Hậu Giang ban hành kèm theo Nghị quyết số 16/2021/NQ-HĐND ngày 14 tháng 7 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hậu Giang							
1	Khu đô thị mới Ngã Bảy 3	Công ty Cổ phần Tập đoàn Địa ốc Cát Tường	26,750	0,000	26,750	15,530	11,220	Phường Ngã Bảy, thành phố Ngã Bảy
2	Khu tái định cư thị trấn Ngã Sáu - giai đoạn 2	UBND huyện Châu Thành	2,550	0,000	2,550	1,700	0,850	Thị trấn Ngã Sáu, huyện Châu Thành
III	Sửa đổi công trình, dự án tại Số thứ tự số 1. Mục II, số 3 Mục III, số 4 Mục IV và số 2 Mục VI thuộc Phụ lục III Bổ sung danh mục công trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội cần thu hồi đất và các công trình, dự án có sử dụng đất phải chuyển mục đích đất trồng lúa (dưới 10 ha) trên địa bàn tỉnh Hậu Giang năm 2022 (lần 1) ban hành kèm theo Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐND ngày 12 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hậu Giang							
1	Khu tái định cư thị trấn Nàng Mau phục vụ Dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông, giai đoạn 2021 - 2025	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh	3,600	0,000	3,600	3,400	0,200	Thị trấn Nàng Mau, huyện Vị Thủy

2	Khu tái định cư xã Bình Thành phục vụ Dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông, giai đoạn 2021 - 2025	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh	5,000	0,000	5,000	3,920	1,080	Xã Bình Thành, huyện Phụng Hiệp
3	Khu tái định cư thị trấn Ngã Sáu phục vụ Dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông, giai đoạn 2021 - 2025	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh	2,120	0,000	2,120	0,200	1,920	Thị trấn Ngã Sáu, huyện Châu Thành
4	Khu tái định cư thị trấn Vĩnh Viễn phục vụ Dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông, giai đoạn 2021 - 2025	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh	2,400	0,000	2,400	0,930	1,470	Thị trấn Vĩnh Viễn, huyện Long Mỹ
<b>Tổng diện tích:</b>			<b>125,880</b>	<b>59,850</b>	<b>66,030</b>	<b>49,140</b>	<b>16,890</b>	



Phụ lục II

**BỘ SƯNG DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI CÁN THỦ HỒI ĐẤT VÀ CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN CÓ SỬ DỤNG ĐẤT PHẢI CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT TRỒNG LÚA TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH HẬU GIANG NĂM 2022 (LẦN 3)**

(Kèm theo Nghị quyết số 19/2022/NQ-HĐND ngày 18 tháng 10 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hậu Giang)



STT	Tên công trình, dự án	Chủ đầu tư	Diện tích quy hoạch (ha)	Diện tích hiện trạng (ha)	Diện tích tăng thêm			Địa điểm thực hiện
					Diện tích (ha)	Sử dụng từ loại đất	Đất khác (ha)	
I	Huyện Châu Thành							
A	Công trình, dự án do Hội đồng nhân dân tỉnh chấp thuận cần thu hồi đất		26,624	0,000	26,624	6,690	19,934	
1	Kè phòng, chống sạt lở bờ sông Mái Dầm, tỉnh Hậu Giang	Ban quản lý đầu tư và xây dựng thủy lợi 10 thuộc Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn	26,624	0,000	26,624	6,690	19,934	
2	Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng Cụm công nghiệp tập trung Phú Hữu A giai đoạn 3	Công ty Phát triển hạ tầng Khu công nghiệp Hậu Giang	0,350	0,000	0,350	0,100	0,250	Thị trấn Mái Dầm
3	Khu tái định cư Mái Dầm	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh	4,100	0,000	4,100	0,800	3,300	Thị trấn Mái Dầm
4	Kè chống sạt lở sông Mái Dầm (đoạn từ ngã ba Tràm Y tế đến UBND xã Đông Phước và đoạn từ cầu BOT đến Vàm kênh Cái Muồng cut, huyện Châu Thành)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông và nông nghiệp tỉnh Hậu Giang	20,000	0,000	20,000	5,790	14,210	Thị trấn Mái Dầm
5	Nhà văn hóa áp Đông Thuận	Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành	2,120	0,000	2,120	0,000	2,120	Xã Đông Phước và Xã Phú Hữu
B	Công trình, dự án chuyển mục đích sử dụng đất		0,054	0,000	0,054	0,000	0,054	xã Đông Thành
II	Huyện Châu Thành A							
A	Công trình, dự án do Hội đồng nhân dân tỉnh chấp thuận cần thu hồi đất		16,285	0,230	16,055	10,623	5,432	
1	Khu tái định cư xã Tân Phú Thạnh giai đoạn 2	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh	16,000	0,000	16,000	10,570	5,430	
2	Khu tái định cư Tân Hòa	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh	6,000	0,000	6,000	2,350	3,650	Xã Tân Phú Thạnh
B	Công trình, dự án chuyển mục đích sử dụng đất		10,000	0,000	10,000	8,220	1,780	Thị trấn Bảy Ngàn
1	Cửa hàng xăng dầu	Công ty Cổ phần Dầu khí Mê Kông	0,285	0,230	0,055	0,053	0,002	
III	Huyện Phụng Hiệp							
A	Công trình, dự án do Hội đồng nhân dân tỉnh chấp thuận cần thu hồi đất		4,663	0,000	4,663	0,040	4,623	Xã Tân Hoà
1	Trung tâm văn hóa - Thể thao xã Hiệp Hưng	Ủy ban nhân dân huyện Phụng Hiệp	4,663	0,000	4,663	0,040	4,623	
2	Nhà văn hóa áp Mỹ Chánh A	Ủy ban nhân dân huyện Phụng Hiệp	0,510	0,000	0,510	0,000	0,510	Xã Hiệp Hưng
3	Nhà văn hóa - Khu thể thao áp Hiệp Hòa	Ủy ban nhân dân huyện Phụng Hiệp	0,033	0,000	0,033	0,000	0,033	Xã Hiệp Hưng
			0,050	0,000	0,050	0,000	0,050	Xã Hiệp Hưng

STT	Tên công trình, dự án	Chủ đầu tư	Diện tích quy hoạch (ha)	Diện tích hiện trạng (ha)	Diện tích tăng thêm			Địa điểm thực hiện
					Diện tích (ha)	Sử dụng từ loại đất		
						Đất trồng lúa (LUA) (ha)	Đất khác (ha)	
4	Nhà văn hóa - Khu thể thao áp Long Phụng	Ủy ban nhân dân huyện Phụng Hiệp	0,080	0,000	0,040	0,040	0,040	Xã Hiệp Hưng
5	Nhà văn hóa áp Hưng Thạnh	Ủy ban nhân dân huyện Phụng Hiệp	0,030	0,000	0,030	0,000	0,030	Xã Hiệp Hưng
6	Nhà văn hóa - Khu thể thao áp Mỹ Lợi A	Ủy ban nhân dân huyện Phụng Hiệp	0,050	0,000	0,050	0,000	0,050	Xã Hiệp Hưng
7	Nhà văn hóa áp Mỹ Lợi B	Ủy ban nhân dân huyện Phụng Hiệp	0,030	0,000	0,030	0,000	0,030	Xã Hiệp Hưng
8	Nhà văn hóa áp Long Phụng A	Ủy ban nhân dân huyện Phụng Hiệp	0,03	0,000	0,03	0,000	0,03	xã Hiệp Hưng
9	Nhà văn hóa - Khu thể thao áp Quyết Thắng	Ủy ban nhân dân huyện Phụng Hiệp	0,08	0,000	0,08	0,000	0,08	xã Hiệp Hưng
10	Đầu tư giải phóng mặt bằng để thực hiện dự án Khu dân cư nông thôn mới Phú Khởi	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Hậu Giang	3,700	0,000	3,700	0,000	3,700	Xã Thạnh Hòa
11	Trường Tiểu học Hiệp Hưng 1. Hạng mục: Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư	Ủy ban nhân dân huyện Phụng Hiệp	0,070	0,000	0,070	0,000	0,070	Xã Hiệp Hưng
<b>B</b>	<b>Công trình, dự án chuyển mục đích sử dụng đất</b>	-	-	-	-	-	-	-
<b>IV</b>	<b>Thành phố Vị Thanh</b>		<b>6,760</b>	<b>0,150</b>	<b>6,610</b>	<b>3,800</b>	<b>2,810</b>	
<b>A</b>	<b>Công trình, dự án do Hội đồng nhân dân tỉnh chấp thuận cần thu hồi đất</b>		<b>6,760</b>	<b>0,150</b>	<b>6,610</b>	<b>3,800</b>	<b>2,810</b>	
1	Đầu tư giải phóng mặt bằng để thực hiện dự án Khu đô thị mới đường Hoa Bình, thành phố Vị Thanh	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Hậu Giang	1,940	0,000	1,940	0,000	1,940	Phường V
2	Khu tái định cư thành phố Vị Thanh (giai đoạn 2)	Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh	4,000	0,000	4,000	3,800	0,200	Phường IV
3	Trường Tiểu học Trần Quang Diệu, xã Vị Tân	Ủy ban nhân dân thành phố Vị Thanh	0,820	0,150	0,670	0,000	0,670	Xã Vị Tân
<b>B</b>	<b>Công trình, dự án chuyển mục đích sử dụng đất</b>	-	-	-	-	-	-	-
<b>V</b>	<b>Huyện Vị Thủy</b>		<b>1,830</b>	<b>0,000</b>	<b>1,830</b>	<b>1,380</b>	<b>0,450</b>	
<b>A</b>	<b>Công trình, dự án do Hội đồng nhân dân tỉnh chấp thuận cần thu hồi đất</b>		<b>1,830</b>	<b>0,000</b>	<b>1,830</b>	<b>1,380</b>	<b>0,450</b>	
1	Nâng cấp, sửa chữa Trường Tiểu học Vị Bình 1	Ủy ban nhân dân huyện Vị Thủy	0,690	0,000	0,690	0,640	0,050	Xã Vị Bình
2	Trung tâm văn hóa xã Vị Bình	Ủy ban nhân dân huyện Vị Thủy	0,290	0,000	0,290	0,260	0,030	Xã Vị Bình
3	Nhà văn hóa - Khu thể thao áp 9B	Ủy ban nhân dân huyện Vị Thủy	0,160	0,000	0,160	0,090	0,070	Xã Vị Bình
4	Nhà văn hóa áp 9A1	Ủy ban nhân dân huyện Vị Thủy	0,040	0,000	0,040	0,000	0,040	Xã Vị Bình
5	Nhà văn hóa áp 9A2	Ủy ban nhân dân huyện Vị Thủy	0,070	0,000	0,070	0,000	0,070	Xã Vị Bình
6	Nhà văn hóa - Khu thể thao áp 4	Ủy ban nhân dân huyện Vị Thủy	0,100	0,000	0,100	0,070	0,030	Xã Vị Đông

STT	Tên công trình, dự án	Chủ đầu tư	Diện tích quy hoạch (ha)	Diện tích hiện trạng (ha)	Diện tích tăng thêm			Địa điểm thực hiện
					Diện tích (ha)	Đất trồng lúa (LUA) (ha)	Đất khác (ha)	
7	Nhà văn hóa ấp 5	Ủy ban nhân dân huyện Vị Thủy	0,040	0,000	0,040	0,000	0,040	Xã Vị Đông
8	Nhà văn hóa - Khu thể thao ấp 6	Ủy ban nhân dân huyện Vị Thủy	0,090	0,000	0,090	0,000	0,090	Xã Vị Đông
9	Nhà văn hóa ấp 8	Ủy ban nhân dân huyện Vị Thủy	0,050	0,000	0,050	0,020	0,030	Xã Vị Đông
10	Xây dựng Trung tâm Văn hóa xã	Ủy ban nhân dân huyện Vị Thủy	0,300	0,000	0,300	0,300	0,000	Xã Vị Đông
<b>B</b>	<b>Công trình, dự án chuyển mục đích sử dụng đất</b>							
VI	Thị xã Long Mỹ		48,200	17,200	5,000	3,500	1,500	
<b>A</b>	<b>Công trình, dự án do Hội đồng nhân dân tỉnh chấp thuận cần thu hồi đất</b>		48,200	17,200	5,000	3,500	1,500	
1	Cụm công nghiệp - Tiểu thủ công nghiệp thị xã Long Mỹ		48,200	17,200	5,000	3,500	1,500	Phường Thuận An
<b>B</b>	<b>Công trình, dự án chuyển mục đích sử dụng đất</b>							
<b>33</b>	<b>Tổng diện tích (I+II+III+IV+V+VI)</b>		<b>104,362</b>	<b>17,580</b>	<b>60,782</b>	<b>26,033</b>	<b>34,749</b>	